

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày: 26-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Đoàn Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ, tên gọi khác V, sinh năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành V, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1965; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1993, trú tại: Tổ DP 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân; Ngày 21/02/2012 bị TAND tỉnh Đắc Nông xét xử phúc thẩm xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án số 06/2012/HSPT. Ngày 31/8/2013, bị cáo được đặc xá và đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm nên được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21-9-2021 - có mặt.

Nguyễn Hoàng P, tên gọi khác: P, sinh năm 1998 tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Giết mổ gia súc; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1967. Hiện cả hai cùng trú tại: Tổ DP 5, thị trấn Kiến Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21-9-2021 - có mặt. .

Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Bảo P, sinh năm 2022

Địa chỉ: Thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông

2. Chị Bùi Thị Ánh T, sinh năm 2006

Địa chỉ: Thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
3. Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đ và Lê Thị Bảo P (*sinh năm 2002, trú tại: thôn 4, xã Q, huyện Đ*) có quan hệ yêu đương nam nữ với nhau. Ngày 28/7/2021, Đ thuê căn phòng trọ số 03 của anh Nguyễn Thuận P (sinh năm 1988) tại TDP5, thị trấn K, huyện Đ để cho P và Đ cùng ở. Giữa tháng 8/2021, Bùi Thị Ánh T (sinh ngày: 10/11/2006, trú tại: Thôn 8, xã Q, huyện Đ) đến xin ở chung phòng trọ với P và được P đồng ý.

Từ ngày 07/9/2021 đến ngày 22/9/2021, địa bàn huyện Đ thực hiện cách ly toàn xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng chính phủ để phòng, chống dịch Covid-19. Ngày 12/9/2021, Đ và Nguyễn Minh Q (sinh năm 1999, trú tại: Thôn 9, xã N, huyện Đ, là bạn cùng làm sơn nước với Đ), sau khi làm xong công trình sơn nước thì đến phòng trọ của P rồi ở lại cùng P và T. Khoảng 09h00 ngày 13/9/2021, Nguyễn Hoàng P (*là Dân quân tự vệ thuộc Ban Xã đội thị trấn K, huyện Đ, đang được phân công trực tại chốt phòng, chống dịch Covid 19 thuộc TDP 6, thị trấn K, huyện Đ*) gọi điện thoại cho T qua ứng dụng Messenger để nói chuyện với T. Nói chuyện với P được khoảng 05 phút, do biết P có thể mua được ma túy nên T quay sang nói với Đ là “anh ơi lấy miếng về chơi” (*ý T là lấy ma túy về sử dụng*). Đ hiểu ý T và hỏi “ở đâu” thì T nói là “anh P lấy được”. Nói xong, T đưa điện thoại của mình cho Đ để Đ và P nói chuyện với nhau. Đ hỏi P “*có gì vui vui à*”, P hiểu ý của Đ là hỏi P có ma túy không, P trả lời “*có anh, sao anh biết mà hỏi*”, Đ trả lời “*T nói, vậy lấy cho anh năm trăm mang về phòng chơi*”, P hiểu là Đ nói P mua giúp 500.000 đồng ma túy đá và mang về phòng trọ của Đ để sử dụng. P trả lời “*để em hỏi đã, có gì em nhắn tin lại cho*”. Sau đó, Đ đưa điện thoại cho T nói chuyện với P

Sau khi kết thúc cuộc gọi với T, P liên hệ với Nguyễn Thanh H (*tên thường gọi là H, sinh năm: 1989, trú tại: TDP5, thị trấn K, huyện Đ*), hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá giùm cho người khác thì H đồng ý. Sau đó, P chạy đến nhà H đưa tiền cho H, còn H đưa cho P 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong có 02 gói ma túy, đồng thời nói với P là “*mang gói lớn về đưa cho bọn nó, còn cho mày gói nhỏ*”. P cầm lấy gói ma túy rồi đi về nhà. Trên đường về, P dừng lại kiểm tra thì thấy bên trong bao thuốc lá có 02 đoạn ống hút bằng nhựa (*một đoạn ngắn và một đoạn dài*). P hiểu đoạn ống hút dài là H bán cho P, còn đoạn ống hút ngắn là H cho P. P lấy 2 gói ma túy cất giấu vào trong túi áo rồi vứt bao thuốc lá, sau đó gọi điện thoại thông báo cho T biết là P đã có ma túy và đang chuẩn bị đến phòng trọ của T. Gọi xong, P chạy về nhà, dùng kéo cắt đoạn ống hút nhựa có ít ma túy hơn ra rồi đổ ma túy vào một gói nilon trong suốt, dùng quạt ga bật lửa dán các cạnh của gói nilon lại. Tiếp

đó, P điều khiển xe mô tô chạy đến chốt kiểm dịch cách phòng trọ của Đ khoảng 50m để gửi xe rồi đi bộ xuống phòng trọ của T. Lúc này, Đ và P đang ở trên gác lửng, còn Q và T ở dưới nền của phòng trọ. Thấy P đến, Đ và P đi xuống nền phòng trọ. P vào phòng rồi cùng Đ đi lên gác lửng. P lấy đoạn ống hút nhựa chứa ma túy đưa cho Đ. Đ lấy trong chiếc balô của Đ ra 01 lọ nhựa, 01 chiếc nỏ bằng thủy tinh và 01 đoạn ống nhựa ra, rồi lắp thành một bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, Đ dùng kéo cắt đoạn ống hút nhựa và đổ hết phần ma túy bên trong vào chiếc nỏ thủy tinh. Đổ xong, Đ gọi Q và T lên gác lửng để sử dụng ma túy. Trong lúc Đ, Q, P và T đang sử dụng ma túy, P đi lên gác lửng và nằm phía sau lưng của Đ nhưng P không sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng hết ma túy, Đ dùng quẹt ga đốt cháy hết ống nhựa chứa ma túy rồi lấy số tiền 600.000 đồng đưa cho P, trong đó có 500.000 đồng để trả tiền mua ma túy, còn 100.000 đồng để cho P.

Khoảng 17h00 cùng ngày, P đi về chốt kiểm dịch để trực. Đến khoảng 21h00 cùng ngày, P tiếp tục đi đến phòng trọ của Đ. Lúc này, Q và T đang ngồi tại nền phòng trọ, Đ và P ngồi trên gác lửng. P đi lên gác lửng đưa cho Đ 01 gói nilon chứa ma túy. Đ cầm gói ma túy rồi để xuống nền gác lửng, sau đó lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra. Lúc này, P cầm gói ma túy lên xem rồi để lại vị trí cũ. Sau khi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, Đ lấy ma túy đổ vào rồi gọi T và Q lên sử dụng. Sau đó, Đ, P, Q và T cùng sử dụng ma túy với nhau, P nằm sau lưng Đ nhưng P không sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy, Đ sử dụng quẹt ga đốt cháy hết túi nilon đựng ma túy rồi cả nhóm đi ngủ.

Đến 07h00 sáng ngày 14/9/2021, P đi về nhà của P. Đến khoảng 10h00 cùng ngày, P quay lại phòng trọ của Đ ngủ. Lúc này, Công an huyện Đ kiểm tra việc chấp hành quy định về phòng chống dịch Covid-19, phát hiện Đ, P, Q, P và T có dấu hiệu sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể bằng mẫu thử nước tiểu. Kết quả Đ, P, Q và T đều dương tính với Methamphetamine, còn P âm tính với chất ma túy.

Ngày 20/9/2021, Trung tâm y tế huyện Đ có văn bản xác định các đối tượng Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hoàng P, Bùi Thị Ánh T, Nguyễn Minh Q có sử dụng chất ma túy Methamphetamine, nhưng không nghiện chất ma túy.

Về nguồn gốc ma túy, P khai nhận: Sau khi Đ nhờ mua ma túy, P gọi điện cho Nguyễn Thanh H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và nói P chạy đến nhà H để giao nhận tiền và ma túy. Nghe vậy, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 48H1-246.37 chạy đến nhà H thì thấy H đang đứng trước hiên nhà. P nói cho H biết P mua giúp ma túy cho người khác, đồng thời lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho H. H lấy tiền rồi dùng tay nhét 01 vỏ hộp bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn vào túi áo của P, đồng thời nói với P là *"mang gói lớn về đưa cho bọn nó, còn cho mày gói nhỏ"*. Theo lời khai của P, Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với H. Tuy nhiên H không thừa nhận đã bán ma túy cho P. Ngoài lời khai của P, không có chứng cứ khác chứng minh việc H đã bán trái phép chất ma túy cho P, do đó, không có căn cứ để xử lý đối với H.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng 09/CT – VKS-DL, ngày 14/01/2022, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hoàng P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hoàng P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 08 năm đến 08 năm tù 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone (của Nguyễn Hoàng P và Bùi Thị Ánh T), là vật dùng vào việc phạm tội và số tiền 440.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với các đồ vật gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật; 01 quạt ga; 02 chiếc kéo bằng kim loại, là vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào trưa ngày 13/9/2021, tại căn phòng trọ số 03 của anh Nguyễn Thuận P tại TDP5, thị trấn K, huyện Đ, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hoàng P đã có hành vi cung cấp địa điểm, ma túy và công cụ sử dụng ma túy để cho Đ, P, Nguyễn Minh Q và Bùi Thị Ánh T cùng sử dụng.

Đến khoảng 21h00 cùng ngày, tại địa điểm nêu trên, Đ và P tiếp tục có hành vi cung cấp địa điểm, ma túy và công cụ sử dụng ma túy để cho Đ, P, Q và T cùng sử dụng (*tại thời điểm Đ và P tổ chức và cho Bùi Thị Ánh T sử dụng ma túy, T mới 14 tuổi 10 tháng*).

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hoàng P đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

...

Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, Các bị cáo phải biết hành vi của mình đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ra những hệ lụy xấu ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe con người, là tiền đề cho những tệ nạn xã hội khác, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy, tác động xấu đến đời sống xã hội. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án HĐXX thấy: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc và cấu kết chặt chẽ đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, bị cáo Đ là người đã bỏ tiền nhờ P mua ma túy, cung cấp địa điểm là phòng trọ do mình quản lý sử dụng và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đồng thời bỏ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và rủ Nguyễn Minh Q và Bùi Thị Ánh T cùng sử dụng ma túy. Nguyễn Hoàng P là người mua, cung cấp ma túy cho Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cần phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe cũng như mục đích của hình phạt.

[3]. *Tình tiết định khung hình phạt*: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hoàng P thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[4]. *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ có nhân thân xấu (Ngày 21/02/2012 bị TAND tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm, xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 06/2012/HSPT. Ngày 31/8/2013, bị cáo được đặc xá và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm nên đã được xóa án tích). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về vật chứng vụ án*: Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’lấp Quyết định xử lý vật chứng số 54A/CQĐT ngày 24/11/2021 trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 48H1-246.37, cho chủ sở hữu là hợp pháp ông Trịnh Văn H là phù hợp nên không đề cập; đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone (của Nguyễn Hoàng P và Bùi Thị Ánh T), là vật dùng vào việc phạm tội và số tiền 440.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp; Đối với các đồ vật gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật; 01 quẹt ga; 02 chiếc kéo bằng kim loại, là vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thanh H, bị cáo Phú khai H là người bán ma túy cho P. Tuy nhiên H không thừa nhận là đã bán ma túy cho P. Ngoài lời khai của P, không có chứng cứ khác chứng minh việc H đã bán trái phép ma túy cho P. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với H.

Đối với Bùi Thị Ánh T, có hành vi gợi ý đề cho Đ mua ma túy về để sử dụng, và sử dụng chung ma túy với Đ, P và Q. Tuy nhiên, T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của T không cấu thành tội phạm, do đó, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Minh Q, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với anh Nguyễn Thuận P, là chủ sở hữu của căn phòng trọ mà Đ và P đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Việc Đ và P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng trọ anh P không biết nên không đề cập xử lý đối với anh P.

Đối với Lê Thị Bảo P, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp xác định: P có chứng kiến việc Đ chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy, sau đó chứng kiến Đ, P và Q, T sử dụng ma túy chung với nhau trong phòng trọ mà P đang ở. Tuy nhiên, căn phòng trọ này, Đ là người thuê và quản lý để cho Đ và P ở, tại thời điểm Đ,

P, Q và T sử dụng ma túy thì Đ là người quản lý phòng chứ không phải P. Ngoài ra, P không có hành vi giúp sức và không nhận thức được hành vi của Đ và P là hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy. Do đó, hành vi của P không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

HĐXX xét thấy hành vi nêu trên của Lê Thị Bảo P có dấu hiệu của tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 31/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp đã ban hành Quyết định trả hồ sơ số 04/HSST- QĐ cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp để điều tra làm rõ hành vi của P có dấu hiệu chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên tại Công văn 178/CV –VKS ngày 31/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp giữ nguyên quyết định truy tố tại Cáo trạng 09/CT/VKS/ĐL ngày 14/01/2022 và chuyển lại toàn bộ hồ sơ cho TAND huyện Đắk R’lấp giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy căn cứ Điều 298 Bộ luật hình sự 2015 về giới hạn hạn xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp xét xử đối với Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hoàng P về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp là có căn cứ và phù hợp. HĐXX thấy cần thiết kiến nghị Cơ quan CSĐT; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của Lê Thị Bảo P nếu có đủ cơ sở thì xử lý theo quy định để đảm bảo việc giải quyết vụ án khách quan và có căn cứ pháp luật.

[6]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo Đ và P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. 1.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ và bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21-9-2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21-9-2021.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone và số tiền 440.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật; 01 quẹt ga; 02 chiếc kéo bằng kim loại.

(Có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ và chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, bị cáo Nguyễn Hoàng P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’lấp;
- CA huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- các bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành